

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp,  
quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền  
sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác  
gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Sơn La**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÓA XIII  
KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004; Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ; Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất; Thông tư số 106/2010/TT-BTC ngày 26/7/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Xét Tờ trình số 197/TTr-UBND ngày 18/11/2013 của UBND tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Sơn La; Báo cáo thẩm tra số 333/BC-HĐND ngày 09/12/2013 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; tổng hợp ý kiến thảo luận của các vị đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, như sau:

**1.** Mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận *(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*.

- a) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận có nhà ở và tài sản gắn liền với đất;
- b) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất.

**2.** Quản lý và sử dụng.

2.1. Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất được trích để lại 70% trên tổng số tiền lệ phí thu được trước khi nộp vào Ngân sách Nhà nước để trang trải chi phí cho việc thực hiện công việc, dịch vụ thu lệ phí như sau:

- a) Chi tiền điện, nước, thông tin liên lạc.

b) Chi vật tư, văn phòng phẩm.

c) Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác thu lệ phí.

2.2. Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất có trách nhiệm kê khai, nộp và quyết toán số tiền lệ phí còn lại 30% vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiêu mục tương ứng của mục lục ngân sách Nhà nước hiện hành.

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành.**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2014 và bãi bỏ quy định về lệ phí địa chính khi: Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chứng nhận đăng ký biến động về đất đai, cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xác định tính pháp lý của các giấy tờ nhà đất (tại Phụ lục số 15 - Lệ phí địa chính kèm theo Nghị quyết số 151/2007/NQ-HĐND ngày 10/7/2007 của HĐND tỉnh quy định một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh); bãi bỏ Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 328/2010/NQ-HĐND ngày 08/7/2010 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 1, Nghị quyết số 151/2007/NQ-HĐND ngày 10/8/2007 của HĐND tỉnh.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện.**

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh Sơn La khóa XIII, kỳ họp lần thứ 7 thông qua ngày 12/12/2013./.

### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng QH; VPCP; VP Chủ tịch Nước;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và môi trường, Bộ Tư pháp;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐ, CV Văn phòng tỉnh ủy;
- LĐ, CV Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- LĐ, CV Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo; Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Lưư VT, 280.b

**CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Hoàng Văn Chất**